|  |  |
| --- | --- |
| CHÍNH PHỦ Số: 286/TTr-CP | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp**

Kính gửi: Quốc hội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và văn bản hướng dẫn, căn cứ Thông báo số 1316/TB-VPQH ngày 26/4/2025 của Văn phòng Quốc hội về Kết luận của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (tại Phiên họp thứ 44, tháng 4/2025), Báo cáo thẩm tra sơ bộ số 259/BC-UBKTTC15 ngày 24/4/2025 của Uỷ ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội và ý kiến phát biểu, thảo luận tại Phiên họp thứ 44 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội được tổ chức ngày 24/4/2025, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp bao gồm nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách về xây dựng, hoàn thiện pháp luật nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp với những yêu cầu cơ bản như sau:

- Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đề ra nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo, hoặc chưa đầy đủ, nhất là về đầu tư, kinh doanh, đất đai, quy hoạch, ngân sách, tài sản công, thuế….

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới với yêu cầu và nhiệm vụ: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật”; “Xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước”.

- Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 và Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về kỳ họp thứ 5 và thứ 6 Quốc hội khóa XV đã quyết nghị về việc: “Tổ chức rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là pháp luật về ... chứng khoán, trái phiếu, doanh nghiệp...; phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan...; kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản dưới luật không còn phù hợp hoặc kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết có liên quan”.

- Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới đề ra nhiệm vụ “Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và cống hiến”.

- Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 yêu cầu “có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp” và “đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra nhiệm vụ: “Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”.

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật định hướng “Đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Công tác xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phản ứng chính sách và giải quyết hiệu quả, kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; bảo đảm cơ sở pháp lý và các điều kiện để đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong ban hành và tổ chức thi hành pháp luật.”.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã yêu cầu: “…sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện thể chế, nhất là các quy định về quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản lý xã hội theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, tổ chức bộ máy của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân…”.

**2. Cơ sở thực tiễn, tính cấp thiết và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

***2.1. Cơ sở thực tiễn***

Qua rà soát, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về doanh nghiệp cho thấy đã có một số vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp và quản lý của nhà nước đối với doanh nghiệp cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

*2.1.1. Về lĩnh vực gia nhập thị trường và công tác quản lý nhà nước:*

Theo kết quả khảo sát, đánh giá tổng kết thi hành Luật Doanh nghiệp năm 2020, bên cạnh những kết quả tích cực, một số quy định của Luật Doanh nghiệp cần phải sửa đổi, bổ sung để đảm bảo thống nhất cách hiểu trong thực thi, tiếp tục cải cách việc gia nhập và rút khỏi thị trường của doanh nghiệp để phù hợp với bối cảnh phát triển mới, cụ thể:

- Một số thuật ngữ, khái niệm được sử dụng trong Luật Doanh nghiệp cần được rà soát, điều chỉnh để thống nhất trong tổ chức thực hiện (như: giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp); một số thuật ngữ cần được bổ sung giải thích nội hàm (như hành vi kê khai khống vốn điều lệ để thực hiện được đầy đủ quy định tại Điều 16 Luật Doanh nghiệp về các hành vi bị nghiêm cấm).

- Quy định của Luật Doanh nghiệp về giấy tờ pháp lý của người thành lập doanh nghiệp cơ bản vẫn dựa trên các giấy tờ pháp lý truyền thống (chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu…), do vậy, cần phải cập nhật quy định này do một số giấy tờ pháp lý (chứng minh thư nhân dân) hiện nay đã không còn hiệu lực.

- Về xử lý vi phạm về đăng ký doanh nghiệp: Nhiều ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương phản ánh về nguy cơ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật từ các doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký, không hoạt động sau khi thành lập (không kê khai nộp thuế hoặc chỉ nộp thuế môn bài, không có hoạt động thu/chi bình thường của một doanh nghiệp như nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, chi trả lương/bảo hiểm xã hội, không phát hành/sử dụng hóa đơn đã đăng ký…). Hiện tượng lợi dụng thành lập doanh nghiệp và hình thành pháp nhân để vi phạm pháp luật, rửa tiền có chiều hướng gia tăng.

Một số ý kiến đề nghị cần nghiên cứu, bổ sung các quy định về tăng cường giám sát, kiểm tra, chế tài xử lý cụ thể đối với các doanh nghiệp không góp đủ vốn điều lệ theo cam kết, doanh nghiệp có vốn ảo, kê khai khống vốn điều lệ, như: bổ sung thành phần hồ sơ bao gồm giấy tờ chứng minh năng lực tài chính của cá nhân, tổ chức nhận chuyển nhượng vốn, thành viên góp vốn, cổ đông bảo đảm khả năng chi trả và góp đủ số vốn chuyển nhượng, đăng ký để hạn chế tình trạng “vốn ảo”, “đăng ký khống vốn điều lệ”, “thành lập doanh nghiệp ma” hoặc tình trạng “núp bóng” tham gia góp vốn, mua cổ phần chi phối doanh nghiệp nhằm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, chiếm đoạt tiền, tài sản thông qua các hoạt động của doanh nghiệp như mua bán hóa đơn giá trị gia tăng, vay vốn ngân hàng hoặc phát hành trái phiếu riêng lẻ như trong thời gian vừa qua.

Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện trách nhiệm về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trong phạm vi địa phương tại khoản 3 Điều 215, nhiều địa phương phản ánh những khó khăn, lúng túng trong việc thực hiện quyền trách nhiệm do Luật Doanh nghiệp chưa quy định cụ thể, do vậy, một số địa phương kiến nghị sửa đổi Luật để quy định phạm vi và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương cần phải thực hiện.

- Đối với trường hợp các doanh nghiệp thành lập, giải thể và tổ chức hoạt động theo pháp luật chuyên ngành có quy định đặc thù, không thực hiện đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh thì các thông tin về doanh nghiệp này không được lưu giữ tại Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp[[1]](#footnote-1). Thực tế này dẫn đến người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước bị hạn chế trong tiếp cận thông tin về doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong nền kinh tế, làm giảm tính minh bạch về môi trường kinh doanh do không thể tra cứu thông tin của các doanh nghiệp này trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Để đảm bảo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc thì cần rà soát bổ sung quy định về việc yêu cầu các cơ quan nhà nước đang thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp theo pháp luật chuyên ngành có trách nhiệm chia sẻ, kết nối cập nhật thông tin về đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*2.1.2. Về quy định quản trị doanh nghiệp*

Một số quy định của Luật Doanh nghiệp về cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị doanh nghiệp chưa rõ ràng, có thể diễn giải hoặc có cách hiểu khác nhau, chưa xử lý được các tình huống phát sinh trên thực tiễn, cụ thể:

- Về chuyển nhượng vốn góp tại công ty TNHH 2 thành viên trở lên: Điểm a khoản 1 Điều 52 quy định về việc chuyển nhượng vốn của công ty TNHH 2 thành viên trở lên, tuy nhiên trong thực tiễn, một số doanh nghiệp còn lúng túng trong việc xác định tỷ lệ bán tương ứng cho các thành viên còn lại đối với công ty TNHH chỉ có 2 thành viên;

- Về triệu tập họp Hội đồng thành viên tại công ty TNHH 2 thành viên trở lên: Điều 57 quy định về trình tự thực hiện triệu tập họp Hội đồng thành viên tuy nhiên chưa có quy định về trình tự thủ tục mời họp, triệu tập họp hội đồng thành viên đối với các trường hợp đặc biệt tại khoản 4 Điều 56 Luật Doanh nghiệp năm 2020[[2]](#footnote-2).

- Về giảm vốn điều lệ của công ty cổ phần: điểm a khoản 5 Điều 112 quy định thời gian công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông nếu công ty đã “hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp”. Quy định này gây khó khăn trong thực hiện giảm vốn điều lệ đối với một số công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trên 02 năm nhưng đã có một khoảng thời gian tạm ngừng hoạt động do có ý kiến cho rằng những công ty đã không hoạt động kinh doanh liên tục trong 02 năm kể từ ngày đăng ký thành lập.

Ngoài ra, khoản 5 Điều này chưa quy định về trường hợp giảm vốn điều lệ đối với trường hợp doanh nghiệp hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của người sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại quy định tại khoản 1 Điều 118.

- Về quyền và trách nhiệm của cổ đông, nhóm cổ đông tại công ty cổ phần: Khoản 4 Điều 115 quy định về quyền của cổ đông phổ thông. Trong một số trường hợp, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không hợp tác, đứng ra triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi không đủ các tài liệu chính xác, trung thực về việc “Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao” (điểm a khoản 3 Điều 115). Do vậy, cần làm rõ trách nhiệm cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong việc chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với các tài liệu cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi đứng ra triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

- Về quy định phát hành trái phiếu riêng lẻ của doanh nghiệp chưa đại chúng: Hiện nay, các quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ tại Luật Doanh nghiệp còn có một số nội dung cần rà soát, đảm bảo chặt chẽ hơn về điều kiện của doanh nghiệp chào bán trái phiếu riêng lẻ, điều kiện người mua trái phiếu riêng lẻ. Do vậy, có ý kiến cho rằng cần rà soát để đảm bảo các quy định tại Luật Doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn, pháp luật về chứng khoán và đảm bảo hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư khi tham gia mua trái phiếu riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng.

*2.1.3. Về thực hiện cam kết quốc tế về phòng, chống rửa tiền liên quan đến quy định về “chủ sở hữu hưởng lợi” tại Luật Doanh nghiệp*

a) Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp đều đặt ra yêu cầu minh bạch hóa thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi. Việc nhận diện chủ sở hữu hưởng lợi và cung cấp thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi còn là những biện pháp quan trọng để phòng, chống các hành vi gian lận thương mại, trốn thuế, tham nhũng, rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Thực tế nước ta đã phát sinh tình trạng “núp bóng sở hữu” với nhiều vụ việc tổ chức, cá nhân kiểm soát doanh nghiệp thiếu minh bạch, lạm dụng vị thế kiểm soát doanh nghiệp để thực hiện các hành vi tham nhũng, rửa tiền và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Điều này không chỉ gây thiệt hại cho các nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và các cộng đồng xã hội mà còn làm giảm niềm tin, tăng rủi ro và ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của khu vực doanh nghiệp và của nền kinh tế.

b) Cam kết quốc tế liên quan đến vấn đề chủ sở hữu hưởng lợi

Năm 2007, Việt Nam trở thành thành viên Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG[[3]](#footnote-3)). Với tư cách thành viên của APG, từ năm 2007, Việt Nam đã tham gia vào các vòng đánh giá đa phương của APG theo phương pháp luận đánh giá dựa trên 40 Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF[[4]](#footnote-4)).

Theo kết quả tại Báo cáo đánh giá đa phương về công tác phòng, chống rửa tiền (PCRT), Việt Nam đã bị đưa vào quy trình rà soát tăng cường và quy trình rà soát các nước có thiếu hụt nghiêm trọng của FATF trong thời hạn 01 năm (từ tháng 3/2022 - 3/2023) và phải khắc phục những thiếu hụt được xác định trong Báo cáo đánh giá đa phương. Tuy nhiên, sau khi kết thúc thời hạn này, nước ta vẫn chưa đáp ứng các yêu cầu về cải thiện khung khổ pháp lý.

Tại Báo cáo đánh giá về môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới (WB) được công bố thí điểm trong tháng 10/2024, chỉ số gia nhập thị trường của Việt Nam có thứ hạng 29/50 quốc gia, vùng lãnh thổ được đánh giá. Một trong những nguyên nhân dẫn đến kết quả này là do Việt Nam chưa có quy định về việc thu thập thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, do vậy, các tiêu chí liên quan đến nội dung này không được đánh giá.

Các tổ chức và định chế quốc tế như Liên hợp quốc, Quỹ tiền tệ quốc tế, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế, Diễn đàn đăng ký kinh doanh thế giới… đều công nhận Khuyến nghị của FATF là chuẩn mực quốc tế về phòng chống rửa tiền và đưa vào các văn kiện và tuyên bố, thỏa thuận quốc tế. Trong tiến trình hội nhập quốc tế, Việt Nam có nghĩa vụ tuân thủ các khuyến nghị này.

***2.2. Về chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ***

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) nhiệm vụ “Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp để quy định trách nhiệm, cách thức thực hiện, thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp”.

- Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giai đoạn 2021 - 2025 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) chủ trì thực hiện việc: “Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật quy định trách nhiệm, cách thức thực hiện, thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo trách nhiệm quản lý của các bộ, ngành có liên quan”.

- Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) thực hiện nhiệm vụ: “Xây dựng cơ chế cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền truy cập kịp thời vào các thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân (và thỏa thuận pháp lý nếu phù hợp) và áp dụng các biện pháp xử lý một cách phù hợp, hiệu quả, tương xứng và có tính chất răn đe đối với các hành vi vi phạm”, thời hạn hoàn thành là tháng 5/2025.

- Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2024 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW đề ra các nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển, cống hiến, trong đó yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính): “Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp năm 2020 nhằm khắc phục các bất cập, vướng mắc hiện nay”.

- Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 3/2025 đã yêu cầu: “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chủ động soạn thảo nội dung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 05/4/2025 để kịp thời báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội trình Quốc hội ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khoá XV.”

- Tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 23/4/2025 của Chính phủ về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 4/2025, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính hoàn thiện Hồ sơ Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; đồng thời giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

***2.3. Về tính cấp thiết phải trình Dự án Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn***

- Ngày 30/6/2023, FATF đã chính thức đưa Việt Nam vào Danh sách giám sát tăng cường (còn gọi là Danh sách Xám) và phải thực hiện các hành động khắc phục do FATF chỉ định với các mốc thời hạn cụ thể trong vòng hai năm (đến tháng 05/2025). Trong đó, “Xây dựng cơ chế cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền truy cập kịp thời vào các thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân (và thỏa thuận pháp lý nếu phù hợp) và áp dụng các biện pháp xử lý một cách phù hợp, hiệu quả, tương xứng và có tính chất răn đe đối với các hành vi vi phạm” là một trong 17 kế hoạch hành động mà Chính phủ Việt Nam cam kết với FAFT.

Hậu quả khi một quốc gia bị đưa vào Danh sách Xám thì nền kinh tế của quốc gia đó sẽ phải chịu nhiều tác động tiêu cực. Theo nghiên cứu của IMF, quốc gia bị đưa vào Danh sách Xám sẽ bị giảm sút đáng kể luồng vốn đầu tư của nước ngoài vào quốc gia đó (khoảng 7,6% trên tổng GDP cả nước). Bên cạnh đó, giao dịch tài chính ra nước ngoài của các tổ chức tài chính (ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán...) tại quốc gia này sẽ bị các nước tính phí cao hơn và giao dịch sẽ phải chịu sự rà soát tăng cường. Các chi phí này ước tính có thể lên tới hàng triệu đô la Mỹ tùy thuộc quy mô nền kinh tế.

Thời gian gần đây, FATF và APG cũng đã đưa ra cảnh báo nếu Việt Nam không có các biện pháp để cải thiện trong việc thực hiện cam kết thì FATF sẽ tiếp tục đưa Việt Nam vào “Danh sách Đen”. Khi đó, Việt Nam có thể sẽ chịu nhiều tác động nặng nề, đặc biệt là các doanh nghiệp, ví dụ như: các tổ chức tài chính của Việt Nam sẽ bị cấm thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại nước ngoài; các chi nhánh, công ty con của tổ chức tài chính Việt Nam tại nước ngoài sẽ chịu sự tăng cường kiểm tra, giám sát; dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam có thể sẽ giảm sút...

- Điểm d khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành xây dựng văn bản pháp luật quy định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp: “d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;”

Xác định việc hoàn thiện các quy định về chủ sở hữu hưởng lợi tại Luật Doanh nghiệp là nội dung cấp bách, cần phải thực hiện ngay để Việt Nam đáp ứng được các yêu cầu trong thực hiện cam kết quốc tế về phòng chống rửa tiền (theo đó yêu cầu trước tháng 5/2025, Việt Nam phải xây dựng cơ chế cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền truy cập kịp thời vào các thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân), căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản pháp luật năm 2025, Chính phủ có Tờ trình số 169/TTr-CP ngày 05/4/2025 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025, trong đó đề nghị bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (mục I.2.19 Phụ lục).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025[[5]](#footnote-5), trường hợp được Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đồng ý, việc xây dựng dự thảo Luật thực hiện theo quy định về trình tự, thủ tục rút gọn của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Căn cứ các nội dung về cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn, để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực thi các quy định của Luật Doanh nghiệp và bổ sung quy định thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo cam kết của Chính phủ Việt Nam (hoàn thành trong tháng 5/2025), việc rà soát, sửa đổi các quy định tại Luật Doanh nghiệp là cần thiết và cấp bách để đảm bảo tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và khẳng định sự cam kết của Việt Nam trong thực thi Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giai đoạn 2021 – 2025.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

**1. Mục đích**

*Một là,* tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư vào sản xuất kinh doanh; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn và minh bạch.

*Hai là,* đảm bảo tính cấp thiết, kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

*Ba là,* đảm bảo thực thi cam kết quốc tế của Việt Nam trong triển khai hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Luật**

*Thứ nhất,* thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nghiệp phát triển.

*Thứ hai*, đổi mới, hoàn thiện việc xây dựng Luật bám sát theo tinh thần Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị, phân định rõ thẩm quyền lập pháp và thẩm quyền lập quy theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

*Thứ ba,* kế thừa, phát huy và hoàn thiện những quy định pháp luật về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp còn phù hợp với thực tế, có tác động tích cực đối với sự phát triển của doanh nghiệp. Tập trung sửa đổi, bổ sung một số quy định có mâu thuẫn, đang gây khó khăn, vướng mắc, yêu cầu cần sửa đổi để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, hiện thực hóa đầy đủ quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước đối với doanh nghiệp.

*Thứ tư,* đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận, cam kết của Việt Nam, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước liên quan đến nội dung chính sách (nếu có) để bảo đảm sự tương đồng giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

1. Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2024, theo quy định tại Điều 34 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) đã có Công văn số 5595/BKHĐT-QLKTTW ngày 17/7/2024 gửi các Bộ, cơ quan liên quan đề nghị rà soát, đánh giá và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp; đồng thời đã tổ chức nghiên cứu, đặc biệt là vấn đề mới liên quan đến quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo cam kết quốc tế và kinh nghiệm thực tiễn của nhiều quốc gia trên thế giới. Trên cơ sở đó, Bộ đã xây dựng dự thảo Hồ sơ đề xuất xây dựng Luật Doanh nghiệp (sửa đổi).

2. Ngày 01/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 01/4/2025 về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 3/2025, trong đó đã yêu cầu: “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chủ động soạn thảo nội dung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 05/4/2025 để kịp thời báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội trình Quốc hội ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khoá XV.”

- Ngày 05/4/2025, Bộ Tài chính Công văn số 4371/BTC-DNTN gửi Bộ Tư pháp về việc thẩm định Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; đồng thời có Công văn số 4372/BTC-DNTN gửi các Bộ, địa phương, Hiệp hội doanh nghiệp, Mặt trận tổ quốc xin ý kiến đối với Hồ sơ Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; đồng thời đăng tải toàn hộ Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính (<http://www.mof.gov.vn)> để lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 137/BCTĐ-BTP ngày 10/4/2025, Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 148/TTr-CP ngày 16/4/2025 trình Chính phủ xem xét, có ý kiến đối với Dự án Luật.

- Ngày 18/4/2025, Chính phủ tổ chức họp cho ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; đồng thời Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội tổ chức Phiên họp toàn thể có ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp trên cơ sở Tờ trình số 148/TTr-CP ngày 16/4/2025 của Bộ Tài chính. Các ý kiến tại cuộc họp cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Luật do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng.

- Bộ Tài chính đã tổ chức 08 cuộc họp, hội thảo để xin ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, các công ty luật và cộng đồng doanh nghiệp về nội dung sửa đổi của Luật. Đến hết ngày 28/4/2025, có 17 Bộ, ngành, 38 địa phương có ý kiến tham gia góp ý đối với dự thảo Luật. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan, Chính phủ đã có Tờ trình số 259/TTr-CP ngày 23/4/2025 trình Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Ngày 26/4/2025 của Văn phòng Quốc hội Thông báo số 1316/TB-VPQH về Kết luận của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (tại Phiên họp thứ 44, tháng 4/2025).

Ngày 29/4/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 3752/VPCP-ĐMDN đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu thối đa ý kiến của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, nội dung thẩm tra sơ bộ của Uỷ ban Kinh tế và Tài chính, trình Quốc hội theo quy định.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản Pháp luật năm 2025 và chỉ đạo tại, Chính phủ đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

**IV. PHẠM VI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT**

1. **Phạm vi**

Luật này sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15.

1. **Bố cục**

 Dự thảo Luật gồm 03 Điều, gồm:

- Điều 1 quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Điều 2 quy định về nội dung chuyển tiếp.

- Điều 3 quy định về điều khoản thi hành.

1. **Nội dung cơ bản của dự án Luật:**

Chi tiết về nội dung lược bỏ, nội dung sửa đổi, hoàn thiện, nội dung bổ sung mới tại Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp như sau:

3.1. Nội dung lược bỏ:

Dự thảo Luật bãi bỏ 02 nội dung quy định về tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử hoặc sử dụng tài khoản đăng ký kinh doanh để đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử (khoản 3 Điều 26); bỏ quy định về nội dung tài khoản đăng ký kinh doanh là tài khoản được tạo bởi Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cấp cho cá nhân để thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử. Cá nhân được cấp tài khoản đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký để được cấp và việc sử dụng tài khoản đăng ký kinh doanh để đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử (khoản 4 Điều 26).

Lý do: các quy định về việc sử dụng tài khoản đăng ký kinh doanh quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 26 Luật Doanh nghiệp 2020 không còn phù hợp tại thời điểm hiện nay, theo đó, trong thời gian tới sẽ sử dụng mã số định danh cá nhân để đăng ký thành lập doanh nghiệp, cụ thể:

+ Tại khoản 1, Điều 32 Luật Căn cước quy định “Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cung cấp dịch vụ công kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử để khai thác thông tin của chủ thể danh tính điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường điện tử và các hoạt động quản lý nhà nước khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao qua nền tảng định danh và xác thực điện tử.”.

+ Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định: “Tài khoản được tạo lập bởi Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh cấp cho cá nhân được sử dụng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024”.

+ Khoản 7 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP quy định: “Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bằng tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập, đã kết nối, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh”.

Đồng thời, khoản 6, Điều 26 đã quy định “Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, liên thông trong đăng ký doanh nghiệp.”. Vì vậy các nội dung về trình tự, thủ tục về đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử sẽ được quy định tại Nghị định để đảm bảo phù hợp với thực tiễn và thống nhất với các quy định của Chính phủ về định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

3.2. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

a) Về nội dung rà soát, hoàn thiện bám sát các chỉ đạo của Đảng và Nhà nước và xử lý các vướng mắc, bất cập tại Luật Doanh nghiệp, dự thảo Luật sửa đổi, hoàn thiện 16 nội dung, gồm:

 - Sửa đổi các quy định để làm rõ thêm khái niệm về cổ tức, giá trị thị trường của phần vốn góp, cổ phần (khoản 5, 14 Điều 4);

Lý do: để phù hợp với các khái niệm trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp, phù hợp với thực tiễn triển khai[[6]](#footnote-6); làm rõ việc xác định giá trị của cổ phiếu là giá bình quân trong 30 ngày đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán, tránh trường hợp cổ phiếu bị thao túng để điều chỉnh giá tăng cao hoặc thấp. Việc xác định theo "giá giao dịch bình quân trong vòng 30 ngày đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán"[[7]](#footnote-7) sẽ đảm bảo tính khách quan hơn so với việc xác định theo "giá tại thời điểm liền kề trước đó" trong trường hợp tại thời điểm liền kề giá cổ phiếu trên thị trường không ổn định, biến động tăng/giảm liên tục.

- Sửa đổi không quy định giấy tờ pháp lý của cá nhân bao gồm chứng minh thư nhân dân (khoản 16 Điều 4);

Lý do: Giấy Chứng minh nhân dân hiện nay không có giá trị sử dụng trong thực tế.

- Sửa đổi, bổ sung hành vi bị nghiêm cấm gồm hành vi kê khai giả mạo (khoản 4 Điều 16).

Lý do: để có cơ sở xác định và có chế tài xử lý các hành vi bị cấm khi doanh nghiệp kê khai nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm: thông tin kê khai và chữ ký của thành viên, cổ đông…). Mặc dù tội giả mạo đã được quy định tại Điều 359 Bộ luật Hình sự, nhưng thực tế vẫn có nhiều trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bị kê khai giả mạo chữ ký, do vậy việc bổ sung quy định cấm hành vi “kê khai giả mạo” tại dự thảo Luật để ngăn chặn việc giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- Sửa đổi không tiếp tục quy định nội dung người đăng ký thành lập doanh nghiệp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh (điểm e khoản 2 Điều 17).

Lý do: để giảm gánh nặng về thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Về nội dung này, trong quá trình thực hiện nghiệp vụ, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ phối hợp với cơ quan quản lý trong trường hợp cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Lý lịch tư pháp[[8]](#footnote-8).

- Sửa đổi bổ sung về đối tượng được thành lập doanh nghiệp bao gồm viên chức làm việc tại cơ sở giáo dục đại học công lập được góp vốn, tham gia quản lý, điều hành nghiệp do cơ sở đó thành lập hoặc tham gia thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu do cơ sở đó tạo ra. Trường hợp viên chức là người lao động thì phải được sự đồng ý của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học công lập; trường hợp viên chức quản lý là người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học công lập thì phải được sự đồng ý của cấp trên quản lý trực tiếp (điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 17).

Lý do: Nghị định số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã quy định viên chức quản lý làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập được tham gia góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, làm việc tại doanh nghiệp do tổ chức đó thành lập hoặc tham gia thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu do tổ chức đó tạo ra khi được sự đồng ý của người đứng đầu tổ chức, viên chức.

Để thể chế hoá quy định này, Chính phủ ban hành Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15[[9]](#footnote-9), đồng thời, tại dự thảo Luật Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo kèm theo Tờ trình số 262/TTr-CP ngày 23/4/2025 của Chính phủ trình Quốc hội, nội dung này cũng được thể chế tại dự thảo Luật cho phép viên chức làm việc tại tổ chức khoa học công nghệ được góp vốn, tham gia quản lý, điều hành nghiệp do cơ sở đó thành lập hoặc tham gia thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu do cơ sở đó tạo ra. Do vậy, việc bổ sung quy định tại dự thảo Luật quy định điều chỉnh điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 17 nhằm thống nhất các quy định pháp luật hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung quy định làm rõ việc chuyển nhượng phần vốn trong trường hợp công ty TNHH 2 thành viên trở lên chỉ có 02 thành viên (điểm a khoản 1 Điều 52); quy định về giảm vốn điều lệ khi doanh nghiệp hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông (điểm a khoản 5 Điều 112); trách nhiệm của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về tính chính xác, trung thực đối với các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật khi đứng ra triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông (khoản 4 Điều 115); danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông và sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty (khoản 1 Điều 141); loại trừ công ty đăng ký giao dịch chứng khoán phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh các thông tin thay đổi (khoản 3 Điều 176).

Lý do: để xử lý các vướng mắc, bất cập trong thực thi và áp dụng các quy định tại Luật Doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động của các loại hình doanh nghiệp (công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần); phù hợp, thống nhất với pháp luật về chứng khoán đối với các doanh nghiệp đại chúng phải thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán…

- Sửa đổi bổ sung điểm b, khoản 2 Điều 128 quy định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu riêng lẻ thực hiện theo pháp luật về chứng khoán (tại điểm b khoản 3 Điều 1 Luật Chứng khoán năm 2024).

Lý do: để đảm bảo phù hợp, thống nhất với pháp luật về chứng khoán khi doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ.

- Sửa đổi, bổ sung trường hợp giải thể công ty cổ phần khi không đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định (điểm c khoản 1 Điều 207).

Lý do: để đảm bảo thống nhất với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 111.[[10]](#footnote-10)

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 213 quy định về chấm dứt địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do: để đảm bảo thống nhất nội dung quy định và tên của điều khoản.

- Sửa đổi, bổ sung quy định rõ phạm vi, trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh trong tổ chức đăng ký kinh doanh; thanh tra, kiểm tra, giám sát doanh nghiệp theo quy định pháp luật trong phạm vi địa phương; ban hành quy trình kiểm tra, giám sát đăng ký kinh doanh; ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập (khoản 3 Điều 215).

Lý do: để tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đặc biệt là trách nhiệm đối với các nội dung “hậu kiểm” nhằm giảm tối đa tình trạng vốn ảo, đăng ký khống vốn điều lệ, tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp.

Trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Dự án Luật, có một số ý kiến cho rằng hiện nay việc đăng ký vốn, tăng vốn điều lệ không chặt chẽ dẫn đến nhiều trường hợp các công ty tăng vốn “ảo” trước khi trở thành công ty đại chúng hoặc thành lập doanh nghiệp để mua bán và sử dụng hóa đơn không hợp pháp, có các hành vi gian lận khi sử dụng hóa đơn, chiếm đoạt tiền thuế của ngân sách Nhà nước, vay vốn ngân hàng hoặc phát hành trái phiếu riêng lẻ như trong thời gian vừa qua. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào Luật doanh nghiệp các quy định cụ thể về thủ tục đăng ký vốn ban đầu như: điều kiện, hồ sơ, định giá tài sản…để tăng tính minh bạch và có sự kiểm tra chặt chẽ ngay từ bước ban đầu. Đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, chế tài xử lý cụ thể đối với các doanh nghiệp nêu trên tại thời điểm hết thời gian cam kết góp vốn, như: bổ sung giấy tờ chứng minh năng lực tài chính của cá nhân, tổ chức góp vốn, bảo đảm khả năng chi trả và góp đủ số vốn đăng ký, tăng vốn để hạn chế tình trạng này.

Trong bối cảnh thực hiện định hướng khuyến khích sự phát triển của khu vực tư nhân của Đảng và Nhà nước đòi hỏi sự quyết liệt trong cải cách thể chế trên nền tảng đổi mới tư duy, cải cách mạnh mẽ nền hành chính hướng đến phục vụ doanh nghiệp, Bộ Tài chính đề xuất không bổ sung quy định về tăng thủ tục, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp dẫn đến tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp khi thành lập doanh nghiệp mà cần quy định các nội dung tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước nhằm thực hiện công tác hậu kiểm hiệu quả vì một số lý do sau:

+ Việc quy định các giấy tờ chứng minh năng lực tài chính khi thực hiện các thủ tục về thành lập, góp vốn thành lập doanh nghiệp sẽ phát sinh thêm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp là chưa phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước (Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026).

+ Tại Báo cáo số 75/BTP-BCTĐ ngày 11/3/2025 đối với Hồ sơ đề xuất sửa Luật Doanh nghiệp và Báo cáo thẩm định số 137/BTP-BCTĐ ngày 10/4/2025 đối với Dự án Luật, Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc việc quy định bổ sung thành phần hồ sơ (bao gồm giấy tờ chứng minh năng lực tài chính của cá nhân, tổ chức nhận chuyển nhượng vốn, thành viên góp vốn, cổ đông) khi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh có thể dẫn đến việc gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh, gia nhập thị trường của doanh nghiệp; làm phát sinh thêm gánh nặng chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp và chưa phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước (Kết luận số 119-KL/TW; Nghị quyết số 66/NQ-CP) và tinh thần của Luật Doanh nghiệp về việc tạo cơ chế thông thoáng, thuận lợi cho việc gia nhập thị trường của doanh nghiệp. Việc yêu cầu chứng minh năng lực tài chính khi tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp cũng đã từng có giai đoạn được pháp luật yêu cầu khi thành lập doanh nghiệp nhưng không khả thi, gây cản trở đến quyền thành lập doanh nghiệp nên đã bị bãi bỏ.

+ Đổi mới phương thức quản lý, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” trong đăng ký thành lập doanh nghiệp là kinh nghiệm tốt của nhiều quốc gia trên thế giới và phù hợp với chỉ đạo của Đảng và Nhà nước. Do vậy, nội dung nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đặc biệt là trách nhiệm “hậu kiểm” thông qua việc quản lý, giám sát đối với quá trình góp vốn, tăng giảm vốn góp và phương án xử lý trong trong trường hợp vi phạm là nội dung sẽ được Bộ Tài chính tăng cường thực hiện trên cơ sở thu thập thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp (do các Bộ, cơ quan chia sẻ, kết nối, tích hợp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp); đồng thời giao trách nhiệm cho các địa phương thực hiện.

 Trên cơ sở đó, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 215 để quy định rõ phạm vi, trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh. Theo đó, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm trong: (i) tổ chức đăng ký kinh doanh; (ii) thanh tra, kiểm tra, giám sát doanh nghiệp theo quy định pháp luật trong phạm vi địa phương; (iii) ban hành quy trình kiểm tra, giám sát đăng ký kinh doanh; (iv) ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Ngoài ra, Luật cũng sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc kết nối, chia sẻ thông tin của cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (bổ sung khoản 4a Điều 215). Trên cơ sở dữ liệu được chia sẻ, kết nối liên thông, các cơ quan quản lý nhà nước sẽ có công cụ mạnh hơn để tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác “hậu kiểm” trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, sau khi Luật được ban hành, dự kiến Chính phủ sẽ ban hành các quy định cụ thể để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đăng ký kinh doanh ở khâu thực thi pháp luật theo hướng: (i) tiếp tục tăng cường công tác giám sát đăng ký kinh doanh qua hình thức làm việc trực tuyến với các cơ quan đăng ký kinh doanh; (ii) tăng cường kiểm tra cơ quan đăng ký kinh doanh xã về nghiệp vụ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh; (iii) tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp…

b) Về các quy định để thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước và khuyến nghị của FATF, dự thảo Luật sửa đổi, hoàn thiện 6 nội dung, gồm:

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 13 quy định trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp trong việc thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc là chủ sở hữu hưởng lợi, có cổ phần, phần vốn góp theo quy định;

- Sửa đổi khoản 3 Điều 20, khoản 3 Điều 21, khoản 3 Điều 22, sửa tên Điều 25, khoản 1 Điều 31 quy định bổ sung nội dung chủ sở hữu hưởng lợi tại hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, thông tin chủ sở hữu hưởng lợi cần công khai và trách nhiệm của doanh nghiệp phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh khi có thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.

Lý do:

Theo kết quả đánh giá đa phương của APG thì kể từ sau đợt đánh giá đa phương năm 2009, Việt Nam có nhận thức ngày càng cao về rủi ro rửa tiền và TTKB[[11]](#footnote-11). Các cơ quan chức năng của Việt Nam đã cải thiện được sự nhận thức về rủi ro. Mặc dù đã có cải thiện về khuôn khổ pháp lý nhưng một số thiếu hụt đáng kể vẫn cần phải được xử lý để đảm bảo tính hiệu quả cho cơ chế PCRT của Việt Nam trong việc chống lại các mối đe dọa và các thiếu hụt nghiêm trọng trong hoạt động rửa tiền. APG đánh giá Việt Nam có khuôn khổ pháp lý phù hợp để minh bạch thông tin cơ bản liên quan đến pháp nhân thương mại, nhưng còn thiếu sót trong việc thu thập và cung cấp thông tin về CSHHL. Cụ thể:

+ Thiếu hụt quy định để đảm bảo có được thông tin về quyền sở hữu có lợi của một doanh nghiệp và đảm bảo có sẵn tại một địa điểm cụ thể; hoặc có thể được xác định một cách kịp thời bởi cơ quan có thẩm quyền (theo nội dung tại Khuyến nghị 24.6 của FATF).

+ Không có quy định cụ thể nào yêu cầu thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi do thu thập phải “chính xác” và cập nhật (theo nội dung tại Khuyến nghị 24.7 của FATF).

+ Không có yêu cầu về việc lưu trữ hồ sơ (theo nội dung tại Khuyến nghị 24.9 của FATF).

+ Quyền hạn của các cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp cận kịp thời với tất cả thông tin cơ bản và công khai về quyền sở hữu hưởng lợi (theo nội dung tại Khuyến nghị 24.10 của FATF).

+ Không có chế tài cụ thể trong trường hợp không tuân thủ các nghĩa vụ thông tin CSHHL liên quan đến tính minh bạch của pháp nhân (theo nội dung tại Khuyến nghị 24.13 của FATF.

Căn cứ các nội dung trên, dự thảo Luật đã được rà soát, bổ sung các quy định để thực hiện đầy đủ về nội dung khuyến nghị của FATF. Riêng quy định về chế tài sẽ được bổ sung tại văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

3.3. Nội dung mới bổ sung:

a) Về nội dung hoàn thiện, xử lý các vướng mắc, bất cập tại Luật Doanh nghiệp và rà soát bám sát các chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, dự thảo Luật bổ sung 07 nội dung, gồm:

- Bổ sung giải thích một số khái niệm, từ ngữ trong Luật về kê khai khống vốn điều lệ và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp (khoản 35, khoản 36 Điều 4).

Lý do: để không còn tình trạng có các cách hiểu khác nhau, nội dung quy định khái niệm về kê khai khống vốn điều lệ nhằm có cơ sở xử lý các hành vi sai phạm này trong thực tiễn; khái niệm về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp để công khai, minh bạch hóa thông tin doanh nghiệp, tăng cường sự giám sát của xã hội đối với hoạt động doanh nghiệp. Đồng thời, phục vụ công tác quản lý đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh và giám sát của cơ quan nhà nước.

- Bổ sung quy định rõ chi phí, trình tự, thủ tục mời họp, triệu tập họp Hội đồng thành viên trong những trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 56 (khoản 9 Điều 57); việc giảm vốn điều lệ sau khi hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại (điểm d khoản 5 Điều 112); việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để phù hợp với thực tiễn triển khai đối với mô hình công ty cổ phần không có Ban kiểm soát (khoản 4a sau khoản 4 Điều 140).

Lý do: để xử lý các vướng mắc, bất cập trong thực thi và áp dụng các quy định tại Luật Doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động của các loại hình doanh nghiệp (công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần).

- Bổ sung quy định điều kiện doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ đảm bảo rõ ràng, chặt chẽ, bảo vệ nhà đầu tư theo hướng thống nhất với quy định tại Luật Chứng khoán theo hướng doanh nghiệp phát hành có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành theo báo cáo tài chính năm liền kề trước năm phát hành được kiểm toán, ngoại trừ tổ chức phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (điểm c1 sau điểm c khoản 3 Điều 128).

Lý do: Việc giới hạn khối lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty không phải công ty đại chúng thông qua bổ sung quy định hệ số nợ phải trả (bao gồm cả giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) trên vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành không quá 5 lần nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư và tính công khai, minh bạch. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán mà thực hiện theo pháp luật có liên quan, do tính chất đặc thù của từng ngành có quy định riêng về các chỉ tiêu an toàn tài chính, hệ số nợ,… và hoạt động của các doanh nghiệp này đều được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật riêng (Luật các tổ chức tín dụng, Luật kinh doanh bất động sản, Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật chứng khoán, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp….), có sự quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan cấp đăng ký thực hiện tích hợp, chia sẻ, cập nhật thông tin về đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo luật chuyên ngành (khoản 4a sau khoản 4 Điều 215).

b) Về các quy định để thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước và khuyến nghị của FATF, dự thảo Luật bổ sung 9 nội dung, gồm:

- Bổ sung khoản 37 Điều 4 quy định khái niệm về chủ sở hữu hưởng lợi để phù hợp với cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Tiếp thu ý kiến của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo Luật đã điều chỉnh khái nhiệm về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo hướng tương đồng với pháp luật phòng, chống rửa tiền, đồng thời bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 217 giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết về tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.

- Bổ sung khoản 5a sau khoản 5 Điều 8 quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp trong thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.

- Bổ sung điểm h khoản 1 Điều 11 quy định về chế độ lưu giữ tài liệu của doanh nghiệp, trong đó bổ sung thông tin về việc doanh nghiệp lưu giữ các thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp;

- Bổ sung khoản 10 Điều 23 nội dung quy định về nội dung thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp phải cung cấp tại giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp đăng ký thành lập.

- Bổ sung khoản 5 Điều 25 quy định về danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Quốc tịch; Dân tộc; Giới tính; Địa chỉ liên lạc; Tỷ lệ sở hữu hoặc quyền chi phối; Thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

- Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 33 nội dung quy định về việc khai thác thông tin về CSHHL theo hướng các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thực thi pháp luật có quyền đề nghị Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin về CSHHL được lưu giữ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ công tác về phòng, chống rửa tiền.

- Bổ sung điểm h khoản 1 Điều 216 quy định cơ quan đăng ký kinh doanh phải lưu giữ thông tin về tất cả CSHHL của doanh nghiệp ít nhất 05 năm kể từ ngày cơ quan nhà nước có thểm quyền ra quyết định giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động doanh nghiệp

- Bổ sung khoản 6 Điều 217 quy định Chính phủ hướng dẫn chi tiết tiêu chí xác định, kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiêp.

- Bổ sung Điều 2 tại dự thảo Luật về điều khoản chuyển tiếp quy định đối với các doanh nghiệp được thành lập trước thời điểm Luật này có hiệu lực thì việc bổ sung thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) được thực hiện đồng thời tại thời điểm doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp gần nhất.

Lý do: để thực hiện theo các khuyến nghị của FAFT, đảm bảo Việt Nam hoàn thành cam kết quốc tế trong thực thi Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giai đoạn 2021 – 2025.[[12]](#footnote-12)

**V. VỀ CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN:**

**1. Về cải cách thủ tục hành chính:**

- Dự thảo Luật đã bãi bỏ quy định về việc người đăng ký thành lập doanh nghiệp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu tại Điều 17 Luật Doanh nghiệp. Nội dung này nhằm giảm gánh nặng về thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp đối với các thủ tục các cơ quan nhà nước có thể thực hiện trên cơ sở chia sẻ dữ liệu quản lý nhà nước. Đồng thời dự thảo Luật đã bãi bỏ quy định về việc lập tài khoản đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp. Theo đó, trong thời gian tới sẽ sử dụng định danh cá nhân và định danh tổ chức để thay thế cho toàn bộ giấy tờ truyền thống trong đăng ký doanh nghiệp, giúp giảm giấy tờ doanh nghiệp, cá nhân phải nộp cho cơ quan nhà nước (không phải nộp bản sao chứng minh nhân dân) và giảm lược thông tin doanh nghiệp phải kê khai cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Để đảm bảo quy định theo tiêu chuẩn “kịp thời” và “cập nhật” tại Mục 24.6 và 24.7 Khuyến nghị 24 của FATF, Dự thảo Luật đã bổ sung quy định về việc kê khai thông tin về CSHHL(nếu có) là một trong những nội dung thuộc Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp sẽ kê khai khi đăng ký thành lập và khi phát sinh thay đổi thông tin về CSHHL, doanh nghiệp phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát sinh thông tin thay đổi.

Việc bổ sung thêm các quy định như trên không làm phát sinh thêm TTHC chỉ mở rộng đối tượng kê khai, tăng chi phí tuân thủ (tăng thời gian kê khai thông tin, tuy nhiên không đáng kể, không tạo áp lực lớn cho doanh nghiệp).

Hiện nay, trên 93% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được thực hiện qua mạng điện tử và các hồ sơ này được miễn lệ phí đăng doanh nghiệp. Do vậy, chi phí tuân thủ nếu có cũng không nhiều trong điều kiện Việt Nam cần phải ban hành quy định này để đảm bảo tính tuân thủ về cập nhật thông tin về Chủ sở hữu hưởng lợi theo Khuyến nghị 24, FAFT.

**2. Về phân cấp, phân quyền:**

Luật Doanh nghiệp hiện nay đã thể hiện rõ tinh thần đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp... Những quy định này phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nhất là theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW năm 2021 của Bộ Chính trị về xây dựng chính quyền đô thị và phát triển đô thị bền vững; Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước: “tiếp tục đổi mới và hoàn thiện các quy định của pháp luật để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành, khai thác hiệu quả và giải phóng các nguồn lực phát triển của địa phương, đặc biệt là các địa phương tự bảo đảm ngân sách, có vị trí, vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng”.

Dự thảo Luật quy định chi tiết hơn nội dung phân cấp UBND địa phương có trách nhiệm trong: (i) tổ chức đăng ký doanh nghiệp; (ii) thanh tra, kiểm tra, giám sát doanh nghiệp trong phạm vi địa phương; (iii) ban hành quy trình kiểm tra, giám sát đăng ký kinh doanh; (iv) ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập (Khoản 3 Điều 215) nhằm giao quyền chủ động cho UBND địa phương trong xây dựng, triển khai các nhiệm vụ để thực hiện quyền, trách nhiệm trong thanh tra, kiểm tra giám sát quá trình thành lập, hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

 **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

1. **Về dự kiến nguồn lực thực hiện các quy định tại Luật:**

Các quy định điều chỉnh bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả thực thi, không phát sinh tăng nguồn nhân lực để triển khai các quy định. Để bảo đảm triển khai thi hành Luật sau khi được thông qua, về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành, không phát sinh kinh phí cho việc triển khai thực hiện Luật. Trong đó:

1.1. Về nguồn nhân lực thực hiện công tác đăng ký doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ nhân lực, kinh phí và nguồn lực khác cho Cơ quan Đăng ký kinh doanh theo số lượng doanh nghiệp, phạm vi địa bàn để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định; bảo đảm không làm phát sinh nguồn nhân lực để triển khai thi hành Luật, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức bộ máy và biên chế và chủ trương của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1.2. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ đăng ký doanh nghiệp và thu thập thông tin chủ sở hữu hưởng lợi

Việc triển khai quy định mới về chủ sở hữu hưởng lợi sẽ tận dụng tối đa nguồn lực hiện có, không phát sinh chi phí lớn ngoài dự kiến, dựa trên nền tảng của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể:

- Về hạ tầng sẵn có: Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) quản lý, đã vận hành ổn định từ năm 2010, là nền tảng kỹ thuật vững chắc để thu thập, lưu trữ thông tin mới về chủ sở hữu hưởng lợi. Thông tin, dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi được thu thập, lưu trữ và tích hợp vào kho dữ liệu, cơ sở dữ liệu hiện có trên cơ sở những điều chỉnh bổ sung phần mềm để người dùng kê khai.

- Về nguồn lực thực hiện: Bộ Tài chính hiện đang vận hành đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Thông tin doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh) chịu trách nhiệm vận hành, duy trì hệ thống với đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin đủ năng lực, trình độ quản lý hạ tầng, dữ liệu. Nguồn kinh phí sự nghiệp từ phí cung cấp thông tin được để lại và nguồn thu dịch vụ đủ để đảm bảo tính bền vững cho các hoạt động vận hành và nâng cấp hệ thống.

- Về lộ trình nâng cấp phần mềm, phần cứng: Bộ Tài chính đã xây dựng lộ trình nâng cấp Hệ thống (cả phần mềm, phần cứng) đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực thi các nội dung về lưu trữ, chia sẻ, tích hợp thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ngay khi dự thảo Luật có hiệu lực thi hành và trong giai đoạn tới.

**2. Về tính tương thích của nội dung Dự án Luật với Điều ước quốc tế có liên quan mà Nước CHXHCNVN là thành viên**

Nội dung Luật đã được rà soát đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên, không trái với các cam kết quốc tế.

Đối với các nội dung quy định để nội luật hoá các cam kết quốc tế về phòng, chống rửa tiền liên quan đến “chủ sở hữu hưởng lợi”, Bộ Tài chính đã phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để rà soát đầy đủ các cam kết quốc tế và quy định tại dự thảo Luật đúng, đầy đủ các cam kết này; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản pháp luật.

**3. Về đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, đảm bảo bình đẳng giới, chính sách dân tộc**

Các quy định của dự thảo Luật không ảnh hưởng đến vấn đề an ninh, quốc phòng. Dự thảo Luật có bổ sung các quy định liên quan đến phòng, chống rửa tiền để đảm bảo thực hiện tốt hơn các nội dung về đảm bảo tạo môi trường minh bạch cho hoạt động sản xuất kinh doanh, an ninh, kinh tế xã hội.

Bên cạnh đó, các quy định tại Luật không có nội dung về vấn đề giới, do vậy, không phát sinh nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới trong Dự án Luật.

**VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Chính phủ trình Quốc hội khoá XV xem xét, cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) theo quy trình một kỳ họp và soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn theo đề xuất của Chính phủ tại khoản 2.3 Mục I Tờ trình này.

Trên đây là Tờ trình của Chính phủ đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp. Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

*Hồ sơ, tài liệu trình kèm:*

*- Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*- Báo cáo Tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp theo Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Uỷ ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, Kết luận của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 1316/TB-VPQH ngày 26/4/2025 của Văn phòng Quốc hội và ý kiến phát biểu, thảo luận tại Phiên họp thứ 44 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (tại Phiên họp thứ 44, tháng 4/2025).*

*- Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*- Bảng so sánh Luật Doanh nghiệp và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*- Như trên;- Thủ tưởng Chính phủ (để b/c);- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ- Uỷ ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;- Các Bộ: TC, TP, XD, KH&CN, CA, QP, CT, VHTTDL, NG, GDĐT, YT, NN&MT, NV, DT&TG; NHNNVN.- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, Trợ lý các Phó TTgCP;- Lưu: VT, ĐMDN ( b). | **TM. CHÍNH PHỦ****TUQ. THỦ TƯỚNG****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH*****(đã ký)*****Nguyễn Văn Thắng** |

1. Một số luật chuyên ngành như: Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Kinh doanh bảo hiểm có quy định về việc cơ quan cấp phép gửi thông tin đăng ký cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào Hệ thống. [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản 4 Điều 56 Luật Doanh nghiệp quy định: *“4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên vắng mặt hoặc không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì một trong số các thành viên Hội đồng thành viên triệu tập họp các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời làm Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên.”* [↑](#footnote-ref-2)
3. Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (Asia Pacific Group on Money Laundering - APG) được thành lập vào năm 1997 là một tổ chức liên Chính phủ, được xây dựng theo mô hình FATF thu nhỏ theo vùng địa lý (Châu Á - Thái Bình Dương), có vai trò đảm bảo các thành viên thực hiện hiệu quả các tiêu chuẩn quốc tế về chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt. Từ năm 2007, Việt Nam trở thành thành viên APG. Hiện nay, APG có 42 thành viên. [↑](#footnote-ref-3)
4. Lực lượng đặc nhiệm tài chính (Financial Action Task Force - FATF) là cơ quan liên chính phủ, hiện có 40 thành viên (bao gồm các nước thuộc nhóm G20 (Anh, Mỹ, Canada, Trung Quốc, Pháp…) và hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ đang cam kết thực hiện theo các khuyến nghị của FATF, trong đó có Việt Nam. [↑](#footnote-ref-4)
5. Điều 50 quy định: “Ủy ban Thường vụ Quốc hội tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”. [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong Báo cáo tài chính hiện nay chỉ có có khái niệm “lợi nhuận sau thuế”, không có khái niệm “lợi nhuận ròng”. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán đã có quy định này. [↑](#footnote-ref-7)
8. “Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp để phục vụ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.” [↑](#footnote-ref-8)
9. Điều 4 Nghị định số 88/2025/NĐ-CP quy định về viên chức, viên chức quản lý tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, làm việc tại doanh nghiệp do tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập thành lập: *“1. Trường hợp có nhu cầu tham gia quản lý, điều hành, làm việc tại doanh nghiệp do tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập thành lập hoặc tham gia thành lập, viên chức, viên chức quản lý phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của người đứng đầu tổ chức, cơ sở quản lý viên chức.*

*2. Người đứng đầu tổ chức, cơ sở quản lý viên chức quyết định cử viên chức, viên chức quản lý tham gia điều hành, quản lý hoặc làm việc tại doanh nghiệp do tổ chức, cơ sở đó thành lập hoặc tham gia thành lập. Quyết định cử viên chức phải quy định rõ: a) Thời gian, hình thức (kiêm nhiệm, biệt phái, điều động, đại diện phần vốn góp); b) Đơn vị chi trả lương, thưởng, phụ cấp; c) Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của viên chức đối với tổ chức, cơ sở cử viên chức và đối với doanh nghiệp mà viên chức, viên chức quản lý tham gia quản lý, điều hành, làm việc.*

*3. Quyền, nghĩa vụ của viên chức, viên chức quản lý khi tham gia quản lý, điều hành, làm việc tại doanh nghiệp bao gồm: a) Được trả lương, thưởng và các phụ cấp bảo đảm không thấp hơn mức hiện hưởng của viên chức, viên chức quản lý; b) Được tổ chức, cơ sở cử tham gia quản lý, điều hành, làm việc và doanh nghiệp nơi viên chức làm việc bảo đảm đầy đủ quyền lợi của viên chức, bao gồm đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, nâng lương, đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỷ luật; c) Được bố trí công việc phù hợp khi hết thời hạn cử làm quản lý, điều hành, làm việc tại doanh nghiệp. Chế độ, chính sách không thấp hơn thời điểm viên chức, viên chức quản lý được cử tham gia quản lý, điều hành, làm việc tại doanh nghiệp; d) Thực hiện đầy đủ nội quy, quy chế của doanh nghiệp nơi làm việc; đ) Viên chức tham gia quản lý, điều hành, làm việc tại doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ của viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức, pháp luật doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm được giao.”* [↑](#footnote-ref-9)
10. “b) Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng cổ đông tối thiểu là 03 và không hạn chế số lượng tối đa;” [↑](#footnote-ref-10)
11. Trong năm 2019, Việt Nam đã hoàn thành báo cáo Đánh giá rủi ro quốc gia (NRA) đầu tiên, và sau đó đã bổ sung các đánh giá rủi ro về các tổ chức phi lợi nhuận (NPO), pháp nhân và đánh giá rủi ro về TTPBVKHDHL. [↑](#footnote-ref-11)
12. Ví dụ: Điểm 8, Mục B, Khuyến nghị 24 FAFT yêu cầu: Tất cả các cá nhân, cơ quan chức năng và các tổ chức được đề cập ở trên, và bản thân công ty (hoặc người quản lý, người thanh lý hoặc những người khác liên quan đến việc giải thể công ty), phải duy trì thông tin và hồ sơ được đề cập trong ít nhất năm năm sau ngày khi công ty bị giải thể hoặc không còn tồn tại, hoặc 05 năm sau ngày công ty không còn là khách hàng của tổ chức trung gian chuyên nghiệp hoặc tổ chức tài chính. Tiêu chuẩn này của FAFT áp dụng đối với cả cơ quan có thẩm quyền và bản thân doanh nghiệp (hoặc người quản lý...). Trường hợp Dự thảo Luật không quy định nội dung này, nguy cơ FAFT có thể đánh giá Việt Nam "không tuân thủ" quy định ở các vòng đánh giá tiếp theo. [↑](#footnote-ref-12)